

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

**Dự án: Đường 4C (huyện Quảng Xương) thuộc Kế hoạch thực hiện năm thứ tư, hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương - Dự án LRAMP**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Đầu tư công năm 2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐCP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ công văn số 5314/BGTVT-TC ngày 06/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc quyết toán dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (Lramp);*

*Căn cứ Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Đường 4C (huyện Quảng Xương) thuộc Kế hoạch thực hiện năm thứ tư, hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương - Dự án LRAMP;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 6450/TTr-STC ngày 25/10/2023 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: Đường 4C (huyện Quảng Xương) thuộc Kế hoạch thực hiện năm thứ tư, hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương - Dự án LRAMP (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

- **Tên dự án:** Đường 4C (huyện Quảng Xương) thuộc Kế hoạch thực hiện năm thứ tư, hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương - Dự án LRAMP.
- **Chủ đầu tư:** Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa.
- **Địa điểm xây dựng:** Huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.
- **Thời gian khởi công - hoàn thành:** tháng 4/2023 - tháng 5/2023.

## **Điều 2. Kết quả đầu tư**

### 1. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị: Đồng*

| <b>Nội dung</b>          | <b>Dự toán được phê duyệt lần cuối</b> | <b>Giá trị quyết toán</b> |
|--------------------------|----------------------------------------|---------------------------|
| <b>Tổng số:</b>          | <b>9.083.498.000</b>                   | <b>8.773.839.000</b>      |
| - Chi phí xây dựng:      | 8.135.251.000                          | 7.834.224.000             |
| - Chi phí quản lý dự án: | 219.325.000                            | 219.325.000               |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD:   | 677.171.000                            | 668.539.000               |
| - Chi phí khác:          | 51.751.000                             | 51.751.000                |

### 2. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị: Đồng*

| <b>Nguồn vốn</b>              | <b>Dự toán được phê duyệt lần cuối</b> | <b>Giá trị phê duyệt quyết toán</b> | <b>Thực hiện</b>           |                                                                           |
|-------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
|                               |                                        |                                     | <b>Số vốn đã giải ngân</b> | <b>Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt</b> |
| (1)                           | (2)                                    | (3)                                 | (4)                        | (5)=(3)-(4)                                                               |
| <b>Tổng số:</b>               | <b>9.083.498.000</b>                   | <b>8.773.839.000</b>                | <b>124.048.000</b>         | <b>8.649.791.000</b>                                                      |
| - Vốn vay ngân hàng thế giới: | 8.826.029.000                          | 8.516.370.000                       |                            | 8.516.370.000                                                             |
| - Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: | 257.469.000                            | 257.469.000                         | 124.048.000                | 133.421.000                                                               |

### 3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

### 4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

*Đơn vị: Đồng*

| <b>Nội dung</b>          | <b>Thuộc chủ đầu tư quản lý</b> |                        | <b>Giao đơn vị khác quản lý</b> |                        |
|--------------------------|---------------------------------|------------------------|---------------------------------|------------------------|
|                          | <b>Giá trị thực tế</b>          | <b>Giá trị quy đổi</b> | <b>Giá trị thực tế</b>          | <b>Giá trị quy đổi</b> |
| <b>Tổng số</b>           |                                 |                        | <b>8.773.839.000</b>            |                        |
| - Tài sản dài hạn (TSCĐ) |                                 |                        | 8.773.839.000                   |                        |
| - Tài sản ngắn hạn       |                                 |                        |                                 |                        |

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

*Đơn vị: Đồng*

| <b>Nguồn vốn</b>              | <b>Số tiền</b>       | <b>Ghi chú</b> |
|-------------------------------|----------------------|----------------|
| <b>Tổng số:</b>               | <b>8.773.839.000</b> |                |
| - Vốn vay ngân hàng thế giới: | 8.516.370.000        |                |
| - Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: | 257.469.000          |                |

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm lập báo cáo quyết toán là:

**a. Các khoản phải thu: 0 đồng.**

**b. Các khoản phải trả: 8.649.791.000 đồng.**

- Công ty CP xây dựng Châu Phát: 5.398.076.000 đồng;
- Công ty CP đầu tư xây lắp Hưng Phát: 2.436.148.000 đồng;
- Công ty CP Việt Thanh: 385.661.000 đồng;
- Công ty CP tư vấn và xây dựng An Phát: 8.428.000 đồng;
- Công ty CP TVGS chất lượng CT Thăng Long: 248.485.000 đồng;
- Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa: 13.607.000 đồng;
- Ban QLDA đầu tư CTGT Thanh Hóa: 159.386.000 đồng.

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục kèm theo báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thanh lý các khoản công nợ theo số liệu phê duyệt.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị: Đồng*

| <b>Tên đơn vị tiếp nhận tài sản</b> | <b>Tài sản dài hạn/cố định</b> | <b>Tài sản ngắn hạn</b> |
|-------------------------------------|--------------------------------|-------------------------|
| <b>Tổng số :</b>                    | <b>8.773.839.000</b>           |                         |
| UBND huyện Quảng Xương              | 8.773.839.000                  |                         |

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

- Sở Tài chính, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán dự án.

- Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ban QLDA 6 -

Bộ Giao thông vận tải về giá trị quyết toán các dự án thuộc Hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương - Dự án LRAMP tại Thanh Hóa.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác (nếu có): Thanh toán theo chế độ hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4-QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN (V).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**